|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH GIA LAI**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Gia Lai, ngày tháng năm 2023* |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **Về việc phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê**  **và huyện Đak Pơ của Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê** | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT - BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;*

*Căn cứ Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thị xã An Khê và huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê và huyện Đak Pơ do Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê sản xuất và cung ứng với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Chỉ tiêu** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Nguồn nước để sản xuất nước sạch | Nguồn nước mặt |
| 2 | Công suất của nhà máy theo thiết kế | 9.500 m3/ 01 ngày đêm |
| 3 | Công suất hoạt động hiện tại | 6.423 m3/ 01 ngày đêm |
| 5 | Tỷ lệ nước hao hụt | 15% |
| 5 | Sản lượng nước sản xuất trong 01 năm | 2.344.395 m3/năm |
| 6 | Sản lượng nước thương phẩm | 1.992.900 m3/năm |
| 7 | Khấu hao tài sản | 4.182.983.674 đồng/năm |
| 7 | Giá thành toàn bộ 1m3 nước sạch | 7.908 đồng/m3 |
| 8 | Lợi nhuận định mức | 360 đồng/m3 |
| 9 | Giá tiêu thụ bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí) | * 1. đồng/m3 |

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần nước Sài Gòn – An Khê có trách nhiệm sản xuất và cung cấp nước sạch theo quy định pháp luật và phương án giá nước sạch đã được phê duyệt tại Quyết định này; Quyết định giá nước sạch cho các mục đích khác ngoài giá nước sạch sinh hoạt cho phù hợp với phương án giá nước sạch được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thị xã An Khê, Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc sản xuất, cung cấp nước đúng phương án đã được phê duyệt tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm .

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thị xã An Khê, huyện Đak Pơ của Công ty Cổ phần nước Sài Gòn - An Khê.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Khê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ, Giám đốc Công ty Cổ phần nước Sài Gòn - An Khê và Thủ trưởng các sở, ngành khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Đ/c Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Các đ/c Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Lưu: VT, CNXD, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hữu Quế** |